

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Dành cho sinh viên không chuyên ngành Luật

Thạc sĩ: Hà Minh Ninh

Email: minhninh89@gmail.com

Bài 2: Hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

I. Hình thức nhà nước,

II. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

I. Hình thức nhà nước

1. Khái niệm

2. Hình thức nhà nước



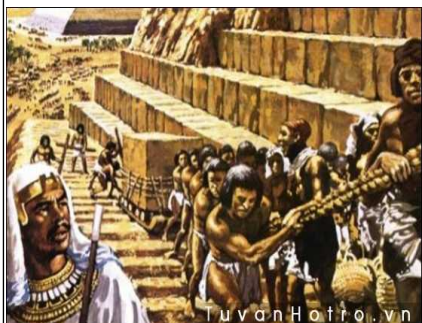
1. Khái niệm (Concepts)

1.1. Nhà nước: là một hiện tượng của *thượng tầng kiến trúc pháp lý (legal superstructure)*, là một tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị có phạm vi tác động rộng lớn nhất, dựa trên cơ sở của quyền lực nhà nước.

1.2. Kiểu nhà nước: là tổng thể những đặc điểm cơ bản của nhà nước thể hiện bản chất giai cấp, vai trò xã hội, những điều kiện phát sinh, tồn tại và phát triển của nhà nước trong một hình thái kinh tế - xã hội nhất định.

1. Khái niệm (Concepts)

1.3. Bộ máy nhà nước: là hệ thống các ***cơ quan nhà nước*** (***legal superstructure***) từ trung ương xuống địa phương được tổ chức theo những nguyên tắc chung thống nhất, tạo thành cơ chế đồng bộ để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước.



Kiểu nhà
nước chủ nô

Kiểu nhà
nước phong
kiến

Kiểu nhà
nước tư sản

Kiểu nhà
nước XHCN

Bộ máy nhà
nước chủ nô

Bộ máy nhà
nước phong
kiến

Bộ máy nhà
nước tư sản

Bộ máy nhà
nước XHCN

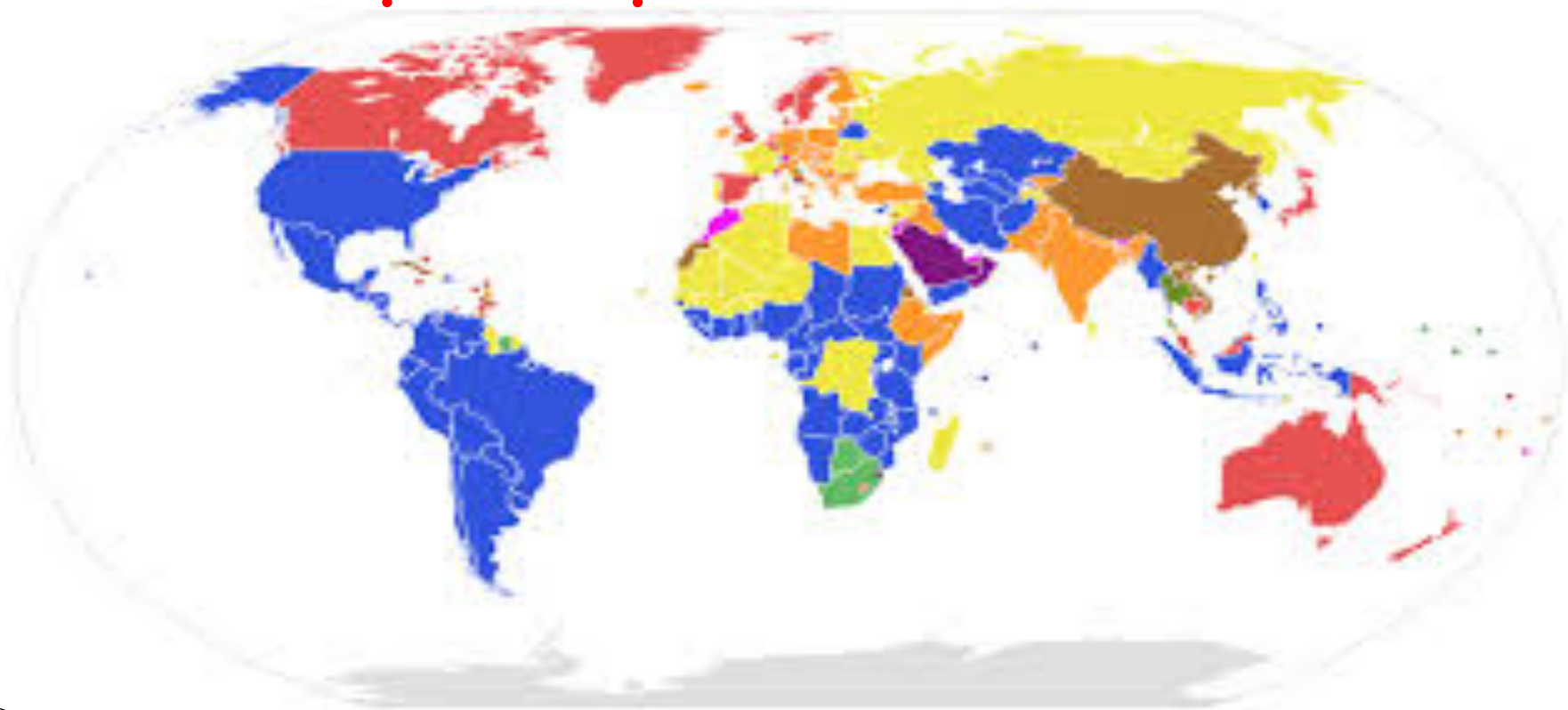
2. Hình thức nhà nước (Forms of the State)

2.1. Khái niệm

2.2. Hình thức chính thể

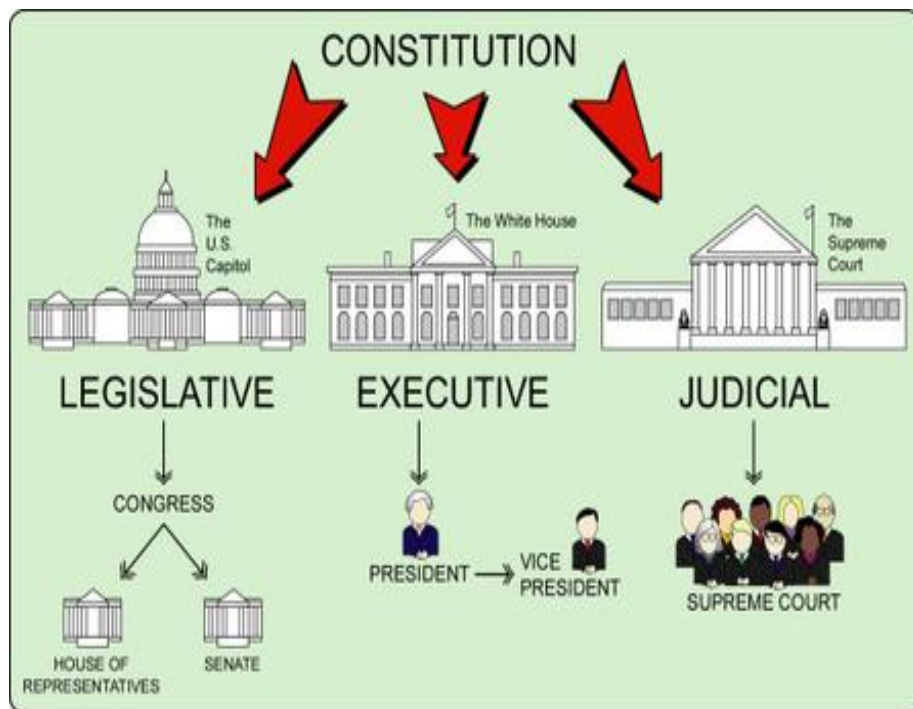
2.3. Hình thức cấu trúc

2.4. Chế độ chính trị



2.1. Khái niệm: Hình thức nhà nước được hiểu là **cách thức tổ chức quyền lực nhà nước** và những **phương pháp** để thực hiện quyền lực nhà nước.

Cách thức tổ chức quyền lực nhà nước



Phương pháp thực hiện quyền lực nhà nước



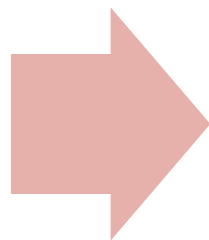
Hình
thức
chính
thể



Hình
thức cấu
trúc

Cách
thức tổ
chức
QLNN

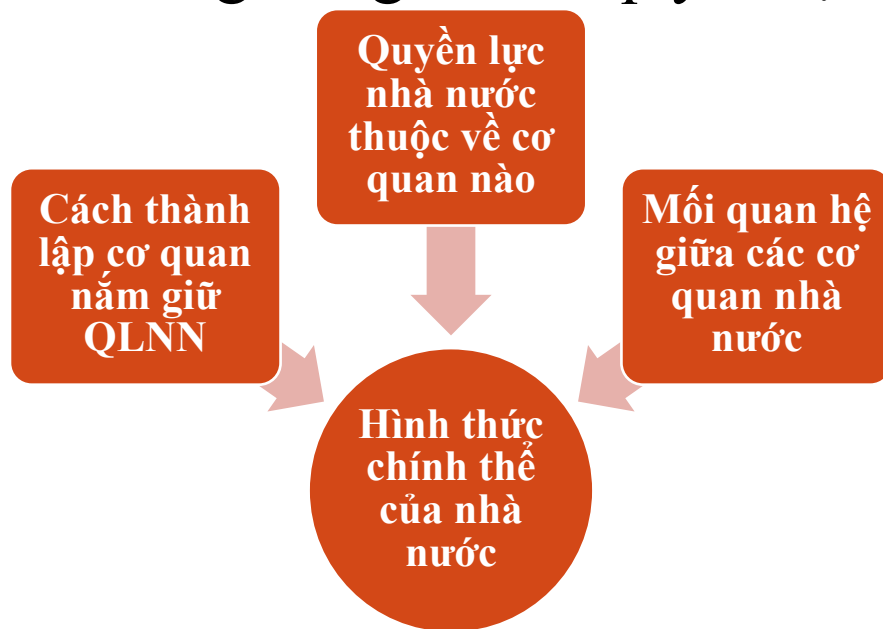
**Chế độ chính
trị**



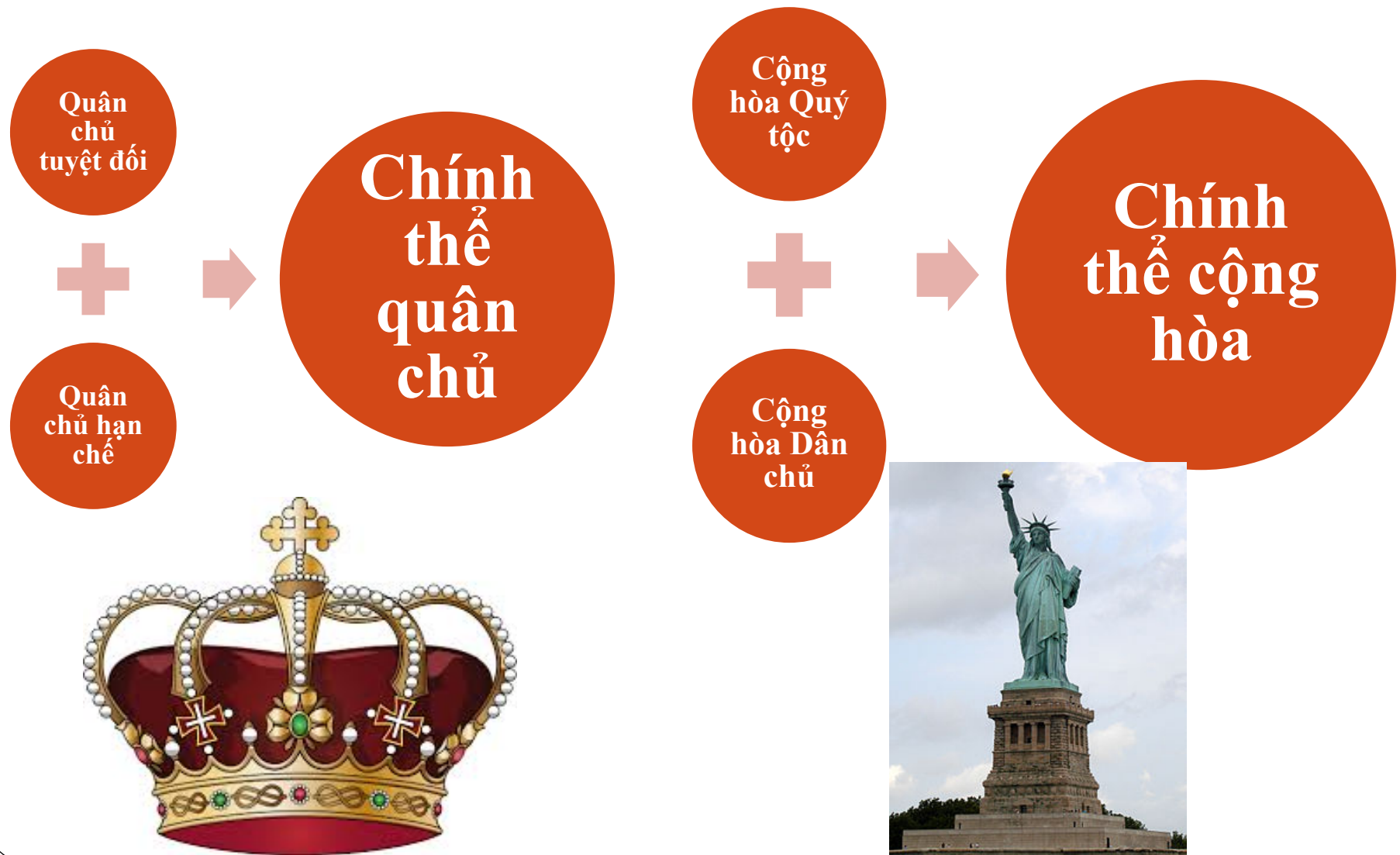
**Phương
pháp thực
hiện QLNN**

2.2. Hình thức chính thể:

Hình thức chính thể là sự biểu hiện bề ngoài thành mô hình, hình dáng của nhà nước thông qua cách thức thành lập, cơ cấu bên trong của việc tổ chức, vị trí, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước cấu tạo nên nhà nước và bản chất nguồn gốc của quyền lực nhà nước.



2.2. Hình thức chính thể:



2.2. Hình thức chính thể

2.2.1 Hình thức chính thể quân chủ:



© Can Stock Photo - csp16634414

**QLNN hình
thành bằng
con đường
thừa kế**



**QLNN tập
trung trong
tay 1 người**



**Quyền lực
mà nhà vua
có được là
suốt đời**

**Đặc điểm
của hình
thức chính
thể Quân
chủ**

2.2 Hình thức chính thể

2.2.1 Hình thức chính thể quân chủ:

**Quân chủ tuyệt đối
(quân chủ chuyên chế)**

Nhà vua là người đứng đầu nhà nước, có quyền lực vô hạn, đặt ra pháp luật, tổ chức bộ máy, bổ nhiệm quan lại, xét xử. Tồn tại chủ yếu trong nhà nước chủ nô và nhà nước phong kiến

**Hình thức
chính thể
Quân chủ**

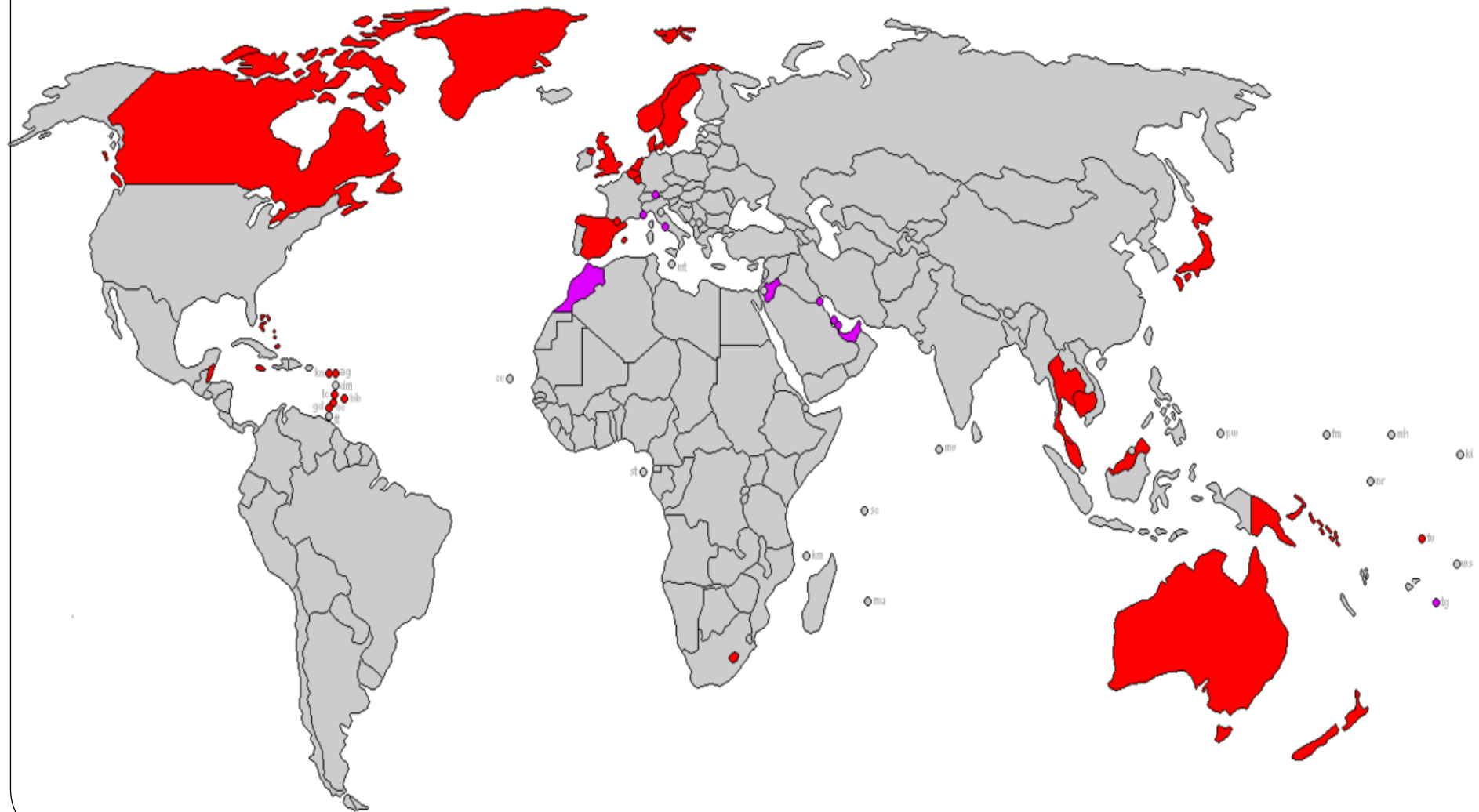


**Quân chủ hạn chế
(Quân chủ lập hiến, Quân chủ đại nghị)**

Quyền lực của nhà vua bị hạn chế, phải nhường quyền lực cho các thiết chế khác (Nghị viện/Quốc hội – do nhân dân bầu ra). Hiến pháp là văn bản thể hiện sự tiếp nhường quyền lực của nhà vua cho Chính phủ (Government)

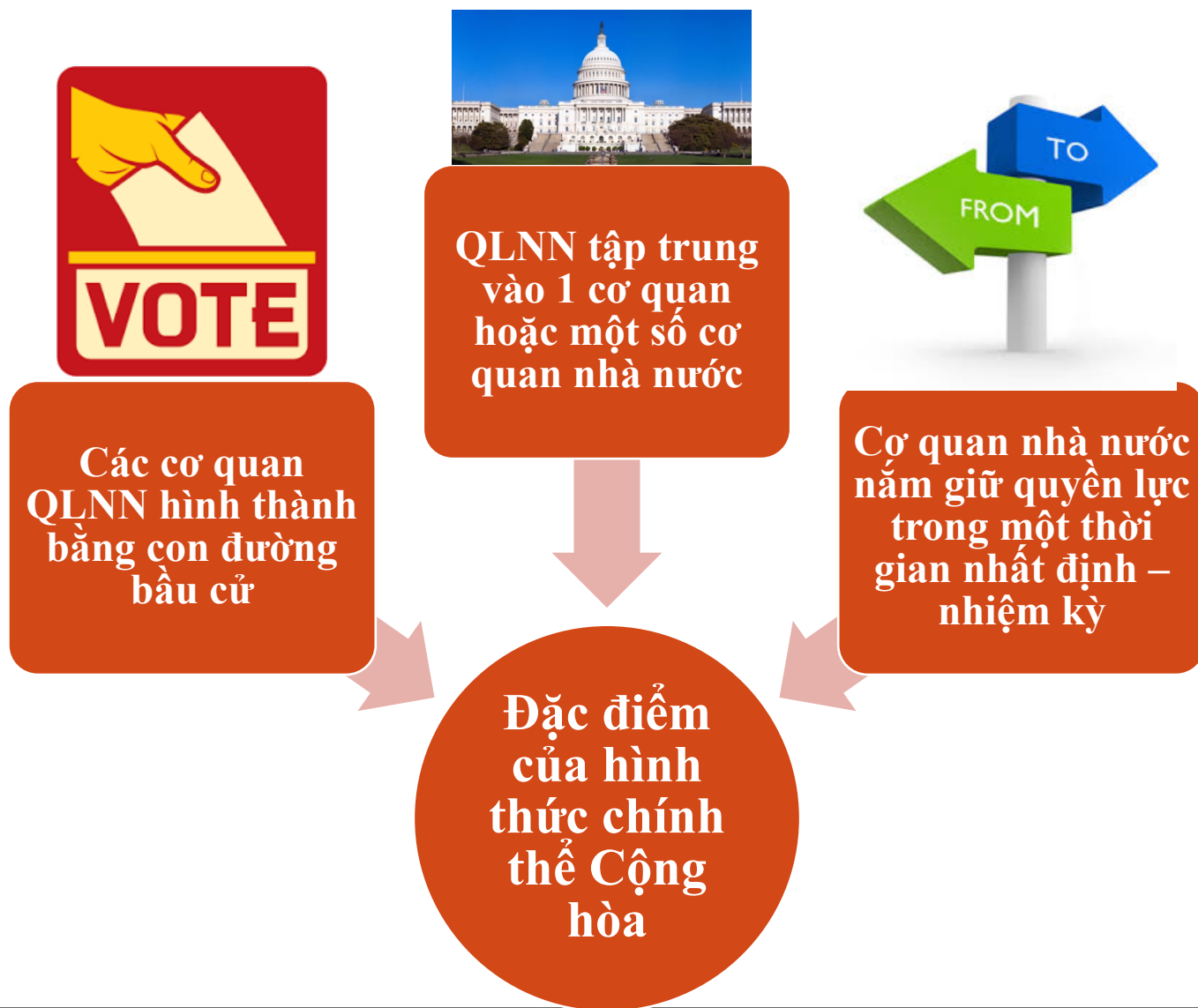
2.2. Hình thức chính thể

2.2.1 Hình thức quân chủ đại nghị hiện nay trên thế giới



2.2 Hình thức chính thể

2.2.2 Hình thức chính thể cộng hòa:



2.2 Hình thức chính thể

2.2.2 Hình thức chính thể cộng hòa:

Cộng hòa quý tộc

Quyền tham gia bầu cử để lập ra các cơ quan quyền lực tối cao của nhà nước chỉ thuộc về tầng lớp quý tộc. Xuất hiện ở một số nhà nước: Spactar ở Hy Lạp, chủ nô La Mã

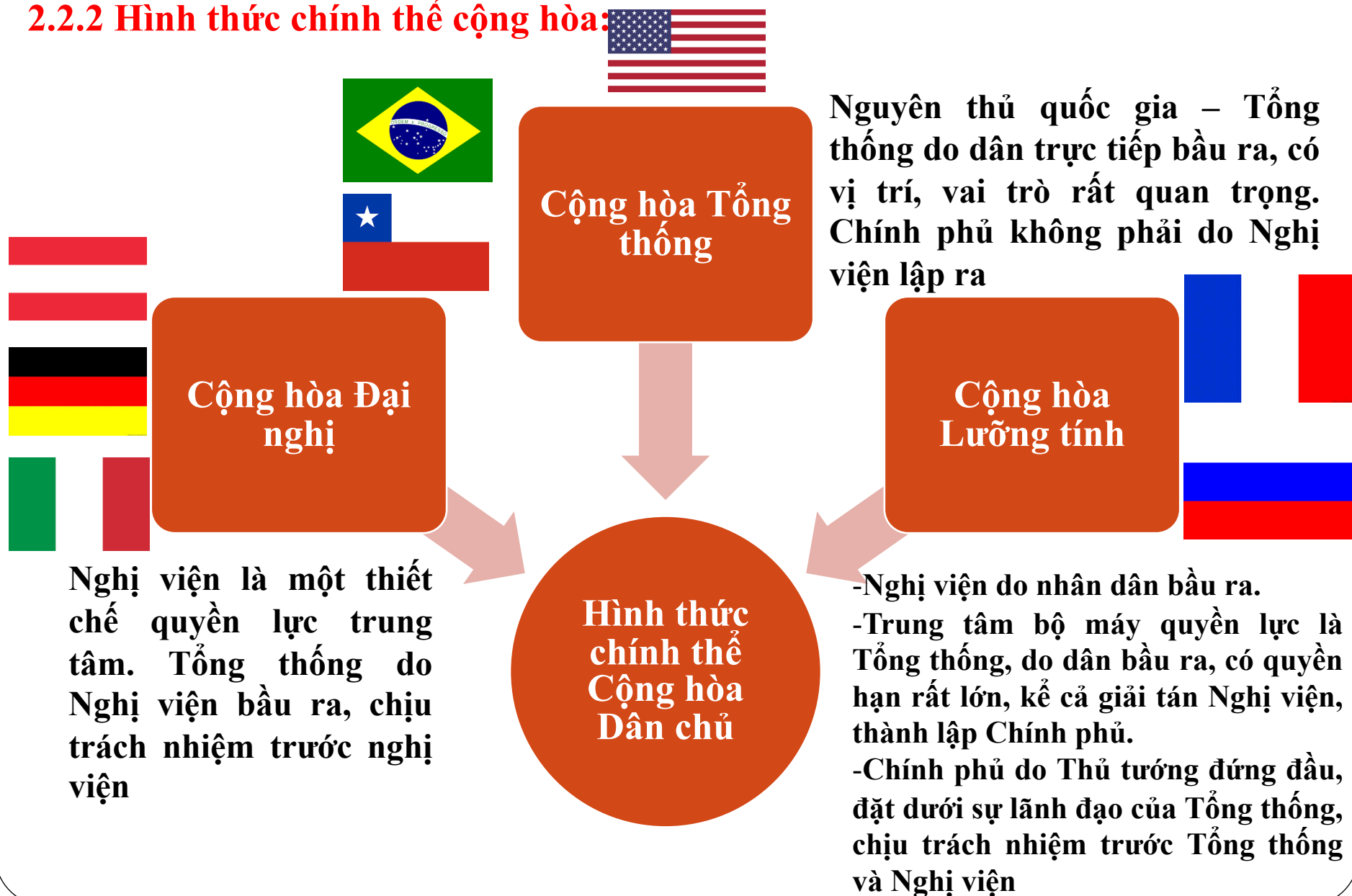
Cộng hòa dân chủ

Quyền tham gia bầu cử để lập ra các cơ quan quyền lực tối cao của nhà nước thuộc về tất cả các tầng lớp nhân dân, mang tính phổ thông. Được chia thành các chính thể: **Cộng hòa đại nghị; Cộng hòa tổng thống; Cộng hòa lưỡng tính**

Hình thức chính thể Cộng hòa

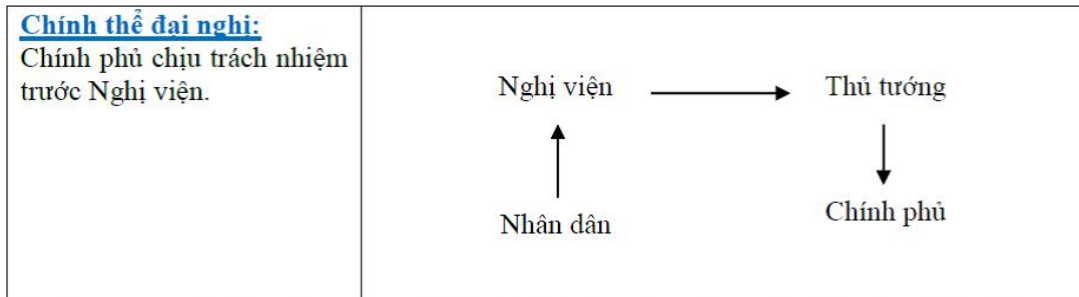
2.2 Hình thức chính thể

2.2.2 Hình thức chính thể cộng hòa:

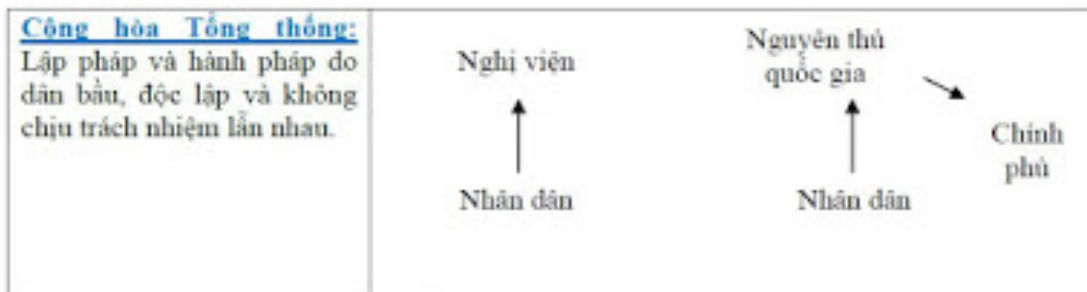


2.2. Hình thức chính thể

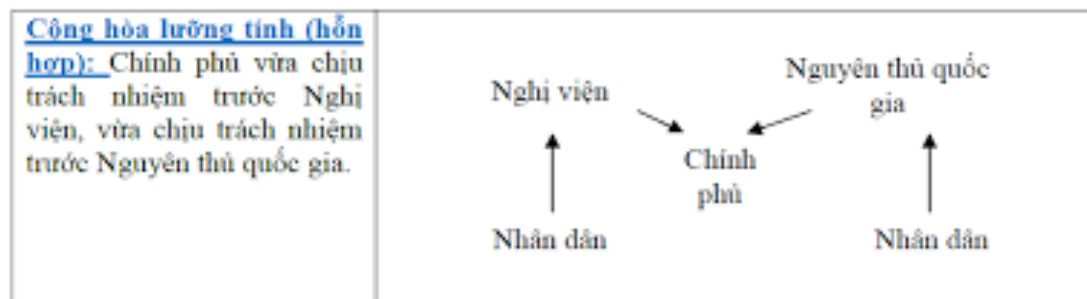
2.2.2. Hình thức chính thể cộng hòa



Hình vẽ này được tổng hợp từ nguồn: *Gröpl, Staatsrecht I, 4. Aufl., München 2012, Rn. 304.*



Hình vẽ này được tổng hợp từ nguồn: *Gröpl, Staatsrecht I, 4. Aufl., München 2012, Rn. 307.*



Hình vẽ này được tổng hợp từ nguồn: *Gröpl, Staatsrecht I, 4. Aufl., München 2012, Rn. 309.*

CHLB Đức (từ 1949), Áo (từ 1955), Cộng hòa Séc (từ 1993), Đông Timor (1999), Hungary (1990), Ấn Độ (1950), Italia (từ 1948), Ba Lan (1990), Bồ Đào Nha (1976), Singapore (1965), Thổ Nhĩ Kỳ (từ 1923), Cộng hòa Nam Phi (từ 1961)...

Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Uruguay, Brazil, Afghanistan, Colombia, Indonesia, Iran, Chile, Paraguay, Venezuela, Mexico, Nigeria, Philippines

Pháp, và Nga là điển hình cho loại hình cộng hoà lưỡng tính

2.3. Hình thức cấu trúc:

Hình thức cấu trúc: là sự cấu tạo nhà nước thành các đơn vị hành chính lãnh thổ và xác lập những mối quan hệ qua lại giữa chúng với nhau, giữa trung ương với địa phương.

Đơn vị hành chính lãnh thổ: là bộ phận hợp thành lãnh thổ của nhà nước, có địa giới hành chính riêng, có các cơ quan nhà nước tương ứng được thành lập để tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước

Xác lập mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước của trung ương và địa phương: xác định thẩm quyền giữa chúng với nhau, sự tác động giữa cơ quan nhà nước trung ương đến cơ quan nhà nước địa phương và ngược lại.

2.3 Hình thức cấu trúc

2.3.1 Nhà nước đơn nhất (Unitary States): :

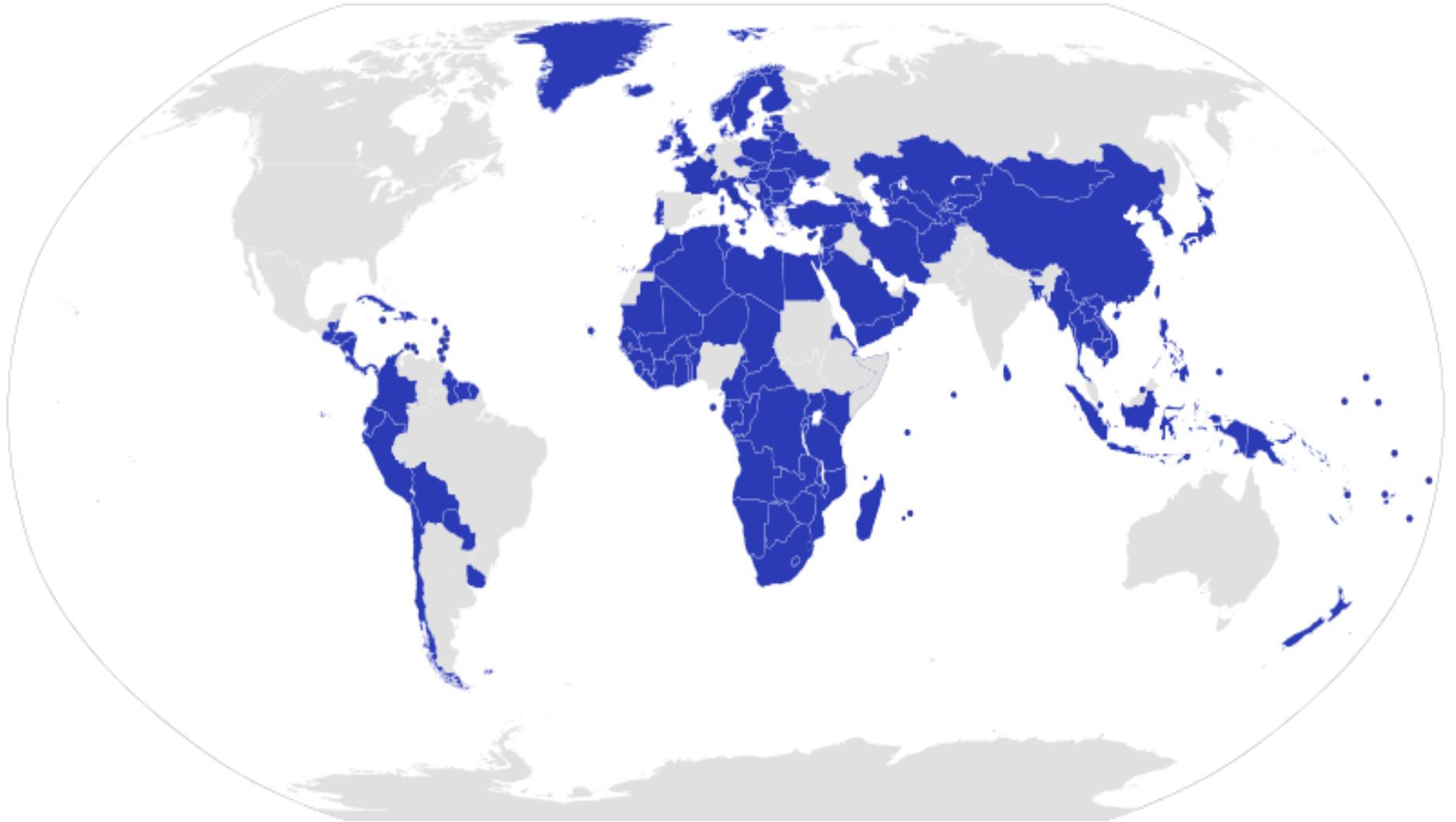
Khái niệm: là nhà nước mà lãnh thổ của nó được hình thành từ một lãnh thổ duy nhất, lãnh thổ này được chia thành các đơn vị hành chính trực thuộc.

Đặc điểm:

- Có chủ quyền quốc gia duy nhất
- Công dân có một quốc tịch
- Có một hệ thống cơ quan nhà nước thống nhất trên cho toàn lãnh thổ
- Có hệ thống pháp luật thống nhất

2.3 Hình thức cấu trúc

2.3.1 Nhà nước đơn nhất (Unitary States):



2.3 Hình thức cấu trúc

2.3.2 Nhà nước liên bang (Federation of States):

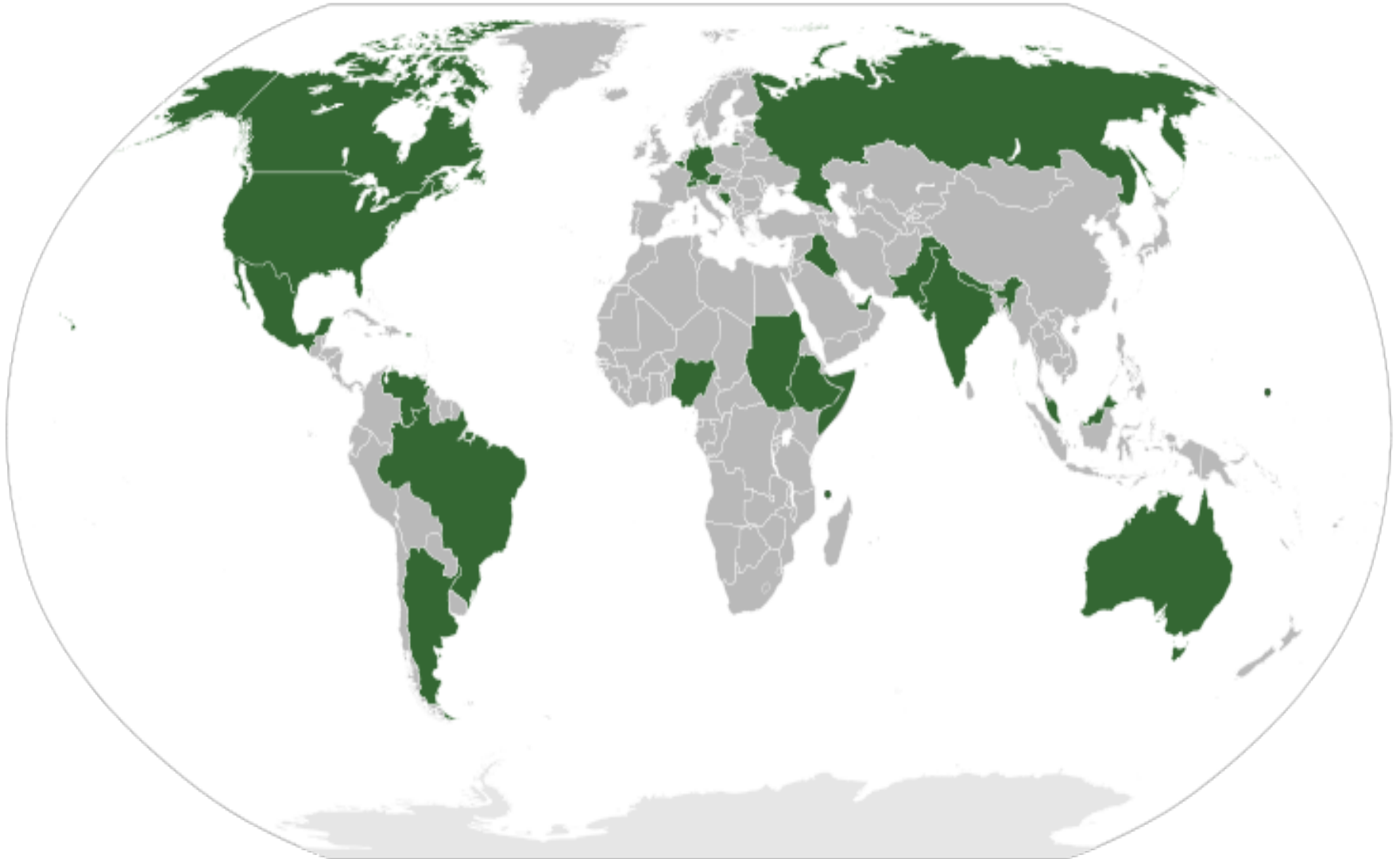
Khái niệm: là nhà nước hợp thành từ hai hay nhiều nhà nước thành viên. Lãnh thổ của nhà nước liên bang bao gồm lãnh thổ của các nhà nước khác, những nhà nước này được gọi là các chủ thể liên bang

Đặc điểm:

- Được hợp thành từ hai nhà nước thành viên trở lên
- Có hai loại chủ quyền quốc gia: chủ quyền nhà nước liên bang và chủ quyền nhà nước thành viên
- Có hai hệ thống cơ quan nhà nước liên bang và nhà nước thành viên.
- Có hai hệ thống pháp luật của nhà nước liên bang và nhà nước thành viên

2.3 Hình thức cấu trúc

2.3.2 Nhà nước liên bang (Federation of States):



2.3 Hình thức cấu trúc

2.3.3 Nhà nước liên minh (League States): là sự liên kết tạm thời của các nhà nước với nhau nhằm thực hiện một số mục đích nhất định. Sau khi đã đạt được các mục đích đó, nhà nước liên minh có thể tự giải tán hoặc phát triển thành nhà nước liên bang.

Ví dụ: Tháng 10/ 1776 Hội đồng lục địa (Chính quyền tư sản liên bang) Hoa Kỳ đã ban hành các điều khoản của liên bang. Theo các điều khoản này nhà nước tư sản Mỹ là một nhà nước liên minh. Chính quyền tư sản liên bang muốn giải quyết về vấn đề gì quan trọng phải được 9/13 bang đồng ý. Tháng 5/1787 Hội nghị toàn liên bang được triệu tập đã xóa bỏ các Điều khoản liên bang, xây dựng một nhà nước liên bang và một bản Hiến pháp chung cho toàn liên bang



2.3 Hình thức cấu trúc

2.3.4 Lãnh thổ tự trị (Autonomous Areas): là phần lãnh thổ của Nhà nước được trao cho quyền độc lập nhất định

Trung Quốc



| Tên vùng tự trị | | Mức độ tự trị |
|-----------------|---|-----------------------------------|
| Hồng Kông |  | Vùng lãnh thổ có Quy chế Quốc gia |
| Ma Cao |  | Vùng lãnh thổ có Quy chế Quốc gia |
| Tân Cương | | Khu tự trị, mức độ thấp |
| Tây Tạng | | Khu tự trị, mức độ thấp |
| Quảng Tây | | Khu tự trị, mức độ thấp |
| Nội Mông | | Khu tự trị, mức độ thấp |
| Ninh Hạ | | Khu tự trị, mức độ thấp |

2.3 Hình thức cấu trúc

2.3.5 Tự quản địa phương (Local self-government): là hoạt động quản lý được thực hiện bởi chính nhân dân địa phương, thông qua bầu cử. Nhân dân địa phương bầu ra cơ quan tự quản địa phương và chức năng của cơ quan này tập trung vào việc giải quyết các vấn đề của địa phương.

2.4. Chế độ chính trị (Political Regime) :

Khái niệm Chính trị (Politics):

- Là hoạt động trong quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc các nhà nước.
- Là thái độ, quan điểm của giai cấp cầm quyền đối với các giai tầng khác trong xã hội được thể hiện bằng chính sách pháp luật và thể hiện trong hoạt động hàng ngày của bộ máy nhà nước.
- Là một bộ phận cấu thành của chế độ xã hội vì chính trị là công việc của nhà nước, công việc xã hội trong việc thực hiện quyền lực Nhà nước.
- Là tổng thể các phương pháp, thủ đoạn mà các cơ quan Nhà nước sử dụng để thực hiện quyền lực Nhà nước

2.4. Chế độ chính trị (Political Regime) :

Khái niệm Dân chủ (Democratic): có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp là “Demokratia” – nghĩa là quyền lực nhân dân vì nó là sự kết hợp của hai từ “demos-nhân dân” và chữ “karatia – quyền lực”.

Công dân –
Nhà nước

Hai phạm trù
cùng phát sinh,
phát triển, tiêu
vong



2.4. Chế độ chính trị (Political Regime) :

-Chế độ chính trị dân chủ (democratic political regime): khi thể hiện đúng nguyên tắc chủ quyền của nhân dân, khi nhân dân được hưởng các quyền tự do dân chủ đồng thời quyền lực nhà nước được thực hiện bởi cơ quan do nhân dân bầu ra.



-Chế độ chính trị phi dân chủ (undemocratic political regime): nhà nước không quy định hoặc quy định hạn chế quyền dân chủ của công dân.



2.4. Chế độ chính trị (Political Regime) :

-Phương pháp dân chủ (democratic method): là những cách thể hiện quyền lực nhà nước trong đó đảm bảo địa vị làm chủ của nhân dân đối với quyền lực nhà nước, thể hiện qua các quyền của nhân dân trong việc thành lập bộ máy nhà nước, tham gia vào hoạt động của bộ máy nhà nước, kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước. Có hai phương pháp dân chủ: **dân chủ trực tiếp** và **dân chủ gián tiếp**



2.4. Chế độ chính trị (Political Regime) :

-**Phương pháp phi dân chủ (undemocratic method):** là những cách thức thực hiện quyền lực nhà nước trong đó không đảm bảo quyền tự do của công dân, nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.



**Nhà nước
địa chủ**



**Nhà nước
phong kiến**



**Nhà nước
phát xít
(Fascist)**

II. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam (Apparatus of The Socialist Republic of Vietnam)

1. Khái quát chung

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

3. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam



1. Khái quát chung

Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là **hệ thống cơ quan từ trung ương đến các địa phương và cơ sở**, tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc thống nhất, tạo thành một cơ chế đồng bộ để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ chung của nhà nước



1. Khái quát chung

1

- Bộ máy nhà nước là hệ thống các cơ quan nhà nước



2

- Tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc chung thống nhất



3

- Là phương tiện, công cụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà nước



1. Khái quát chung

Cơ quan nhà nước (State Agencies) là bộ phận cấu thành nên bộ máy nhà nước. Là tổ chức chính trị mang quyền lực nhà nước, được thành lập trên cơ sở pháp luật và được giao những nhiệm vụ, quyền hạn nhất định để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của nhà nước trong phạm vi nhất định.



2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam

2.1. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp



➤ **Cơ sở hiến định:** Điều 2 Hiến pháp năm 2013

➤ **Nội dung nguyên tắc:**

- *Bản chất của nhà nước là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Do đó quyền lực nhà nước (QLNN) phải thống nhất thì mới đảm bảo tất cả QLNN thuộc về nhân dân.*
- *Để thực hiện QLNN hiệu quả, QLNN phải được phân công cho các cơ quan nhà nước thực hiện*
- *Các cơ quan nhà nước phải cùng phối hợp trong quá trình hoạt động đảm bảo tính thống nhất của nhà nước*
- *Các cơ quan nhà nước phải có sự kiểm soát QLNN tránh tình trạng lạm quyền và sai quyền.*

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam



2.2. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo

➤ **Cơ sở hiến định:** Điều 4 Hiến pháp năm 2013

➤ **Nội dung nguyên tắc:**

- Đảng vạch ra cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn làm cơ sở cho chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
- Đảng đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu các cán bộ có phẩm chất và năng lực đảm nhận những cương vị chủ chốt trong bộ máy nhà nước
- Đảng lãnh đạo nhà nước bằng công tác kiểm tra, giám sát
- Đảng lãnh đạo nhà nước bằng phương pháp dân chủ, giáo dục, thuyết phục và bằng vai trò tiên phong gương mẫu của các Đảng viên.

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam

2.3. Nguyên tắc Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật

➤ **Cơ sở hiến định:** Điều 8 Hiến pháp năm 2013

➤ **Nội dung nguyên tắc:**

- *Tất cả các CQNN phải được Hiến pháp và pháp luật xác định rõ ràng về cách thành lập, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn*
- *Các CQNN phải tuân thủ quy định của pháp luật, không được lạm quyền, lợi dụng quyền hạn và không thể lộng quyền*
- *Mọi vi phạm pháp luật của CQNN, cán bộ, công chức, viên chức đều bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật*



2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam



2.4. Nguyên tắc tập trung dân chủ

➤ **Cơ sở hiến định:** Điều 8 Hiến pháp năm 2013

➤ **Nội dung nguyên tắc:**

- *Các cơ quan đại diện QLNN ở nước ta (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp) đều do nhân dân trực tiếp bầu ra, các CQNN đều được thành lập trên cơ sở các cơ quan đại diện QLNN*
- *Quyết định của các CQNN ở trung ương có tính bắt buộc thực hiện với các CQNN địa phương, cấp trên bắt buộc với cấp dưới*
- *CQNN làm việc theo chế độ tập thể thì thiểu số phải phục tùng đa số; theo chế độ thủ trưởng thì nhân viên phải phục tùng thủ trưởng*
- *Đảm bảo nguyên tắc dân chủ trong các CQNN*

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam

2.5. Nguyên tắc bình đẳng và đoàn kết dân tộc

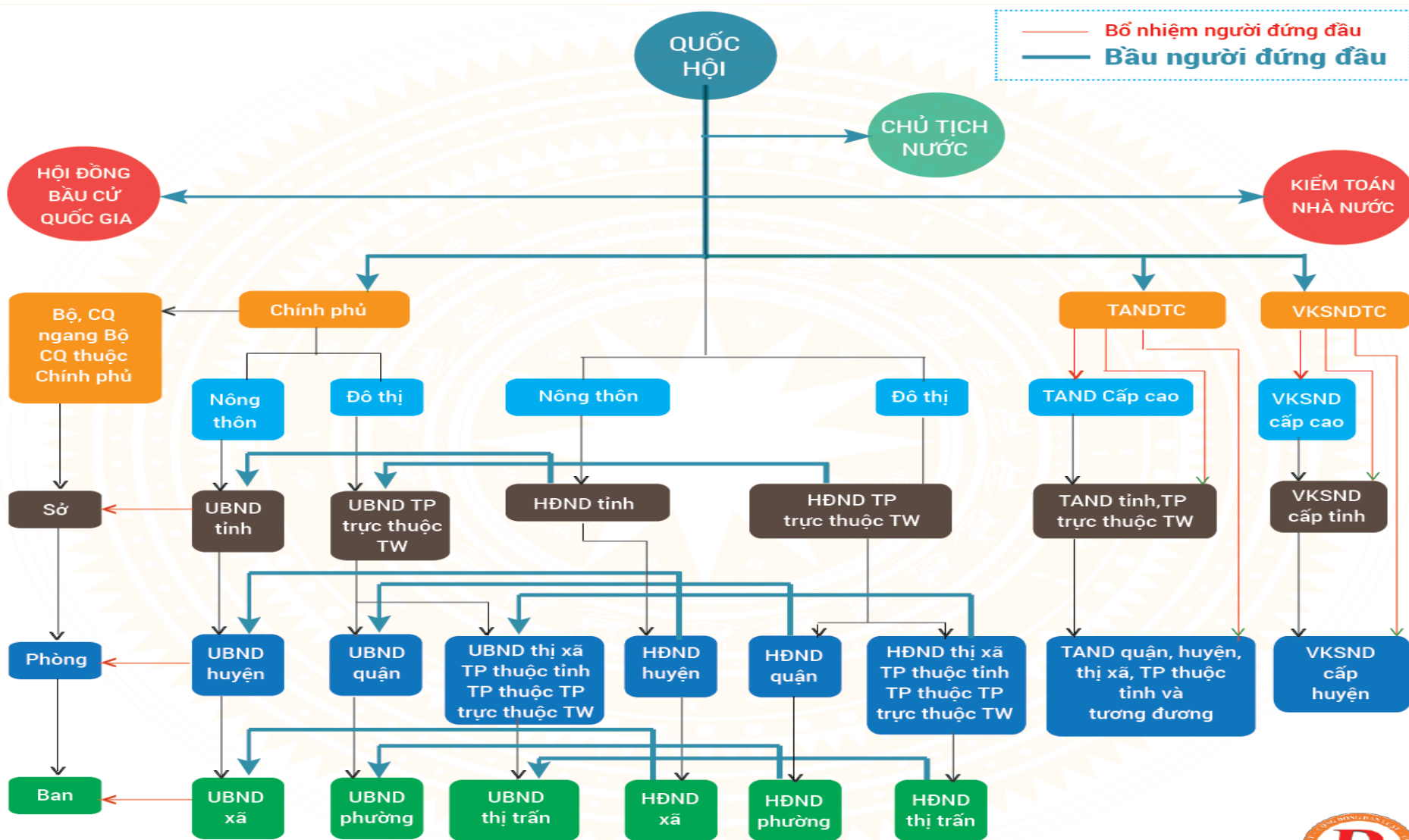
➤ **Cơ sở hiến định:** Điều 5 Hiến pháp năm 2013

➤ **Nội dung nguyên tắc:**

- *Trong các cơ quan dân cử như Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các thành phần dân tộc thiểu số phải có tỉ lệ đại biểu thích đáng*
- *Thành lập các cơ quan thích hợp để bảo đảm lợi ích dân tộc và tham gia quyết định các chính sách dân tộc: Hội đồng dân tộc thuộc Quốc hội, Ủy ban Dân tộc thuộc Chính phủ, Ban dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân các cấp*
- *Nhà nước thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt đối với địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.*

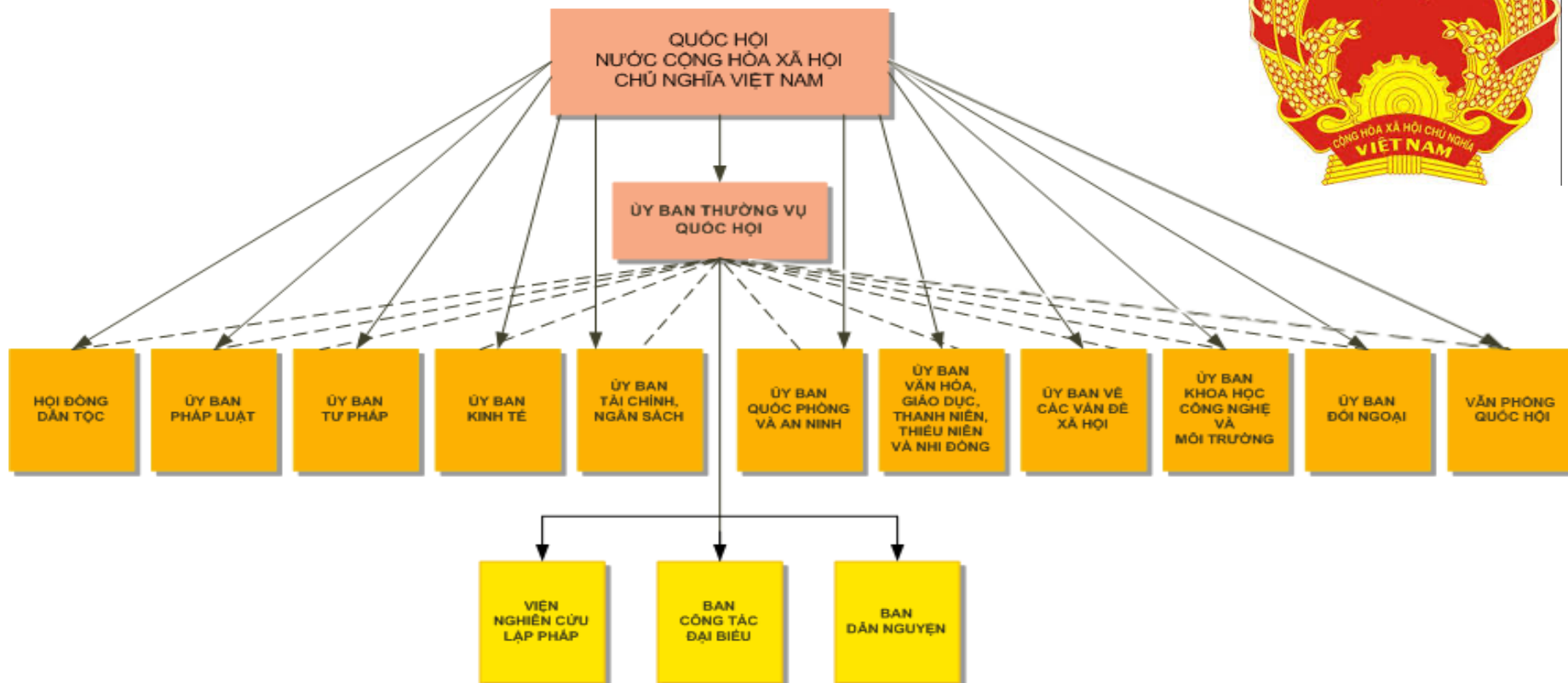


3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam



3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUỐC HỘI VIỆT NAM



Chú thích:

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp: _____

- Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động: - - - - -

Nguồn: Internet

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

CHỦ TỊCH NƯỚC



CHỦ TỊCH NƯỚC

PHÓ CHỦ TỊCH NƯỚC

VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH NƯỚC

VỤ
PHÁP
LUẬT

VỤ
TỔNG
HỢP

VỤ
ĐỐI
NGOẠI

VỤ
DÂN VẬN
VÀ KHEN
THƯỞNG

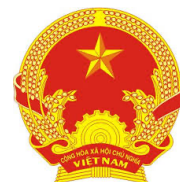
VỤ
TỔ CHỨC
HÀNH
CHÍNH

VỤ
QUẢN TRỊ
TÀI VỤ

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

THỦ TƯỚNG



PHÓ THỦ TƯỚNG

PHÓ THỦ TƯỚNG

PHÓ THỦ TƯỚNG

BỘ TRƯỞNG

BỘ TRƯỞNG

BỘ TRƯỞNG

BỘ TRƯỞNG

BỘ TRƯỞNG

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ VIỆT NAM



| BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ | |
|-------------------------------------|--|
| Bộ Quốc phòng | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| Bộ Công an | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| Bộ Ngoại giao | Bộ Nội vụ |
| Bộ Tư pháp | Bộ Y tế |
| Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ |
| Bộ Công thương | Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch |
| Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| Bộ Giao thông vận tải | Văn phòng chính phủ |
| Bộ Xây dựng | Thanh tra chính phủ |
| Bộ Thông tin và truyền thông | Ngân hàng nhà nước VN |
| Bộ Giáo dục và đào tạo | Ủy ban Dân tộc |

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam



CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

| | |
|--|--|
| Đài Tiếng nói Việt Nam | Đài Truyền hình Việt Nam |
| Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh |
| Bảo hiểm Xã hội Việt Nam | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam |
| Thông tấn xã Việt Nam | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam |

➤ Cơ quan thuộc CP do Chính phủ thành lập, có chức năng thực hiện một số thẩm quyền quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực.

➤ **Cơ quan thuộc CP không thuộc cơ cấu tổ chức của Chính phủ.**

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM



TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO

TÒA ÁN QUÂN SỰ TW

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP
TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC
THUỘC TRUNG ƯƠNG**

**TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU
VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN,
QuẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TỈNH VÀ
TƯƠNG ĐƯƠNG**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC

3. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN VIỆT NAM



VKS NHÂN DÂN TỐI CAO

VKS NHÂN DÂN CẤP CAO

VKS QUÂN SỰ TW

**VKS NHÂN DÂN CẤP TỈNH,
THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC
TRUNG ƯƠNG**

**VKS QUÂN SỰ QUÂN KHU VÀ
TƯƠNG ĐƯƠNG**

**VKS NHÂN DÂN HUYỆN,
QuẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TỈNH VÀ
TƯƠNG ĐƯƠNG**

VKS QUÂN SỰ KHU VỰC

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM



**NHÀ NƯỚC
CHXHCN VIỆT NAM**

QUỐC HỘI

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHÍNH PHỦ

TÒA ÁN NHÂN DÂN

VIỆN KIỂM SÁT ND



**ĐẢNG
CỘNG SẢN VIỆT NAM**

ĐẠI HỘI ĐB
TOÀN QUỐC

BAN CHẤP HÀNH
TW ĐẢNG

TỔNG BÍ THƯ

BỘ CHÍNH TRỊ

CÁC BAN ĐẢNG
TRUNG ƯƠNG



**MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ
CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ
HỘI**

TỔNG LĐLĐVN

ĐOÀN TNCSHCM

HỘI NÔNG DÂN VN

HỘI PHỤ NỮ VN

HỘI CỰU CHIẾN
BINH VN

